

Số: 160 /BC-BCĐ

Ninh Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2011-2015, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020.

(Tài liệu phục vụ Hội nghị làm việc với Đoàn công tác của Ban chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

Thực hiện Văn bản số 318/CV-CCB ngày 01/9/2015 của Ban chấp hành Trung ương - Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình. Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015, phương hướng nhiệm vụ đến năm 2020, như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM đồng bộ, toàn diện, quyết liệt, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của cả hệ thống chính trị và của toàn dân: Tỉnh đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo (BCĐ) xây dựng nông thôn mới (NTM) gồm 32 đồng chí, do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban và Văn phòng điều phối giúp việc BCĐ đặt tại Sở Nông nghiệp và PTNT; 100% các huyện, thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo và Văn phòng điều phối; Cấp xã có 119/119 xã đã thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã, Ban giám sát cộng đồng (hoặc giao Ban Thanh tra nhân dân thực hiện chức năng giám sát) và Ban phát triển thôn. BCĐ các cấp đã Ban hành quy chế hoạt động, phân công thành viên phụ trách chuyên môn và địa bàn, quy định rõ chức năng quyền hạn nhiệm vụ của các ban của xã.

- Đã ban hành kịp thời các chủ trương, chính sách phù hợp là cơ sở pháp lý để tổ chức và thực hiện chương trình, cụ thể:

+ Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã kịp thời ra Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/01/2012 về xây dựng NTM tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020; UBND tỉnh đã ban hành Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 04/4/2012 về việc xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020 trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ - HĐND Ngày 17/4/2012 kỳ họp thứ 4; Nghị quyết số 06-NQ-BCSD ngày 21/01/2015 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc tăng cường

chỉ đạo thực hiện CTMTQG XDNTM tỉnh Ninh Bình năm 2015. Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/02/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ-BCSD và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

- Đã tham mưu cho Ban chỉ đạo và UBND tỉnh ban hành kịp thời các chính sách, văn bản chỉ đạo các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện như hệ thống các văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ theo Đề án 06/ĐA-UBND về: hỗ trợ quy hoạch NTM các xã; hỗ trợ xây dựng trụ sở UBND xã, hỗ trợ tập huấn, tuyên truyền; hỗ trợ xi măng làm đường GTNT, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng trường học, trạm xá xã, xây dựng chợ, xây dựng bãi rác, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn; khu thể thao xã, thể thao thôn; hỗ trợ máy móc, thiết bị cơ giới hóa nông nghiệp; hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới, mô hình kinh tế trang trại; hỗ trợ công tác dồn điền đổi thửa; hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, ban Phát triển thôn, ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình quy mô nhỏ kỹ thuật đơn giản

- Các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành nhiều loại văn bản chỉ đạo, hướng dẫn ngành, tổ chức, địa phương triển khai thực hiện Chương trình đồng bộ, sâu rộng và có hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn:

- Công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt về Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được các cấp Ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể quan tâm tổ chức thực hiện sâu rộng đến mọi đối tượng trong tỉnh: Đã dựng 6.556 pa nô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền; biên tập và phát sóng hơn 2.840 tin bài trên sóng truyền hình, phát thanh; biên soạn, cấp phát trên 16.232 bộ tài liệu, băng đĩa; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, hội thi tuyên truyền “đưa thông tin về cơ sở chung sức xây dựng nông thôn mới năm 2013” và “Ninh Bình thi đua xây dựng nông thôn mới”; tổ chức hội thi dân vận khéo; xây dựng tài liệu hỏi - đáp; tổ chức 2 đợt triển lãm, 186 đợt thăm quan học tập kinh nghiệm về xây dựng NTM trong và ngoài nước... Đã hình thành nhiều mô hình phối kết hợp giúp cơ sở xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt, trong đó tiêu biểu là phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới của các đơn vị như Hội Nông dân, Ngành ngân hàng, Tập đoàn Vingroup....

Trong gần 5 năm, đã dựng hơn 16.770 pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; biên tập và phát sóng hơn 43.377 tin bài trên sóng truyền hình, phát thanh và truyền thanh; biên soạn, cấp phát trên 15.654 bộ tài liệu, đĩa; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, hội thi tuyên truyền và triển lãm tranh cổ động (*khoảng 5.000 hội nghị với trên 1 triệu lượt người tham gia*); tổ chức hội thi dân vận khéo xây dựng nông thôn mới; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã đưa nội dung tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới vào tập san hàng tháng; xây dựng tài liệu hỏi - đáp; tổ chức 02 đợt triển lãm kết quả, tổ chức được 204 đợt thăm quan học tập kinh nghiệm về xây dựng NTM trong và ngoài nước, ... Các đơn vị đã tổ chức được 377 lớp tập huấn cho 39.924 học viên, đã hình thành được đội ngũ tiểu giáo viên ở các huyện, thị xã. Tổng kinh phí đã thực hiện công tác tập huấn các cấp là hơn 21 tỷ đồng.

Đã tổ chức 02 hội nghị xúc tiến thương mại, hỗ trợ các điều kiện, thủ tục, phương tiện vận chuyển để sớm đưa các sản phẩm nông sản của tỉnh tham gia sàn giao dịch nông sản tại Hà Nội. Tổ chức thành công Hội chợ triển lãm Hàng thủ công mỹ nghệ và sản phẩm tiêu biểu Ninh Bình với sự góp mặt của 200 làng nghề, phố nghề, các hiệp hội, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, dịch vụ du lịch trong và ngoài tỉnh góp phần kích lệ nông dân chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tăng thu nhập. Các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội của tỉnh (Mặt trận tổ quốc, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh,...) đã tích cực lồng ghép chương trình hoạt động của hội để tuyên truyền, vận động hội viên tham gia xây dựng nông thôn mới.

3. Kết quả thực hiện các nhóm tiêu chí nông thôn mới

3.1. Quy hoạch, lập đề án xây dựng nông thôn mới:

- Quy hoạch chung: Hết quý II/2012 đã có 120/120 xã (100%) hoàn thành phê duyệt và công bố quy hoạch.

- Quy hoạch chi tiết: đến tháng 10/2015 có 86/120 xã thực hiện lập quy hoạch phát triển sản xuất, đang triển khai các xã (33 xã) còn lại.

- Công tác lập đề án xây dựng nông thôn mới của các xã: Đến tháng 6/2012 đã có 100% số xã hoàn thành phê duyệt xong đề án xây dựng NTM.

3.2. Nhóm xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

Sau gần 5 năm thực hiện Chương trình, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông

thôn của tỉnh cơ bản từng bước đã được hiện đại hóa, bộ mặt nông thôn đã có chuyển biến tích cực nhiều mặt, cụ thể:

- Về tiêu chí GTNT: Xác định là khâu đột phá, đáp ứng nhu cầu bức xúc của nhân dân nên được chú trọng đầu tư và được người dân đồng tình ủng hộ và tự nguyện thực hiện. Bằng nhiều nguồn lực và cách làm khác nhau nhân dân hiến 127ha đất đã xây mới, nâng cấp các đường giao thông với tổng chiều dài 1.682 km (trong đó có 964 km được bê tông hóa từ nguồn ngân sách hỗ trợ xi măng của tỉnh); xây mới, sửa chữa 386 cầu, cống dân sinh. Nhân dân tích cực hưởng ứng đóng góp tiền của, công sức, trí tuệ, nhiều gia đình tự nguyện hiến đất, di dời cây, chuyển dịch công, tường rào ... để mở rộng mặt đường. Đã có 38 xã đạt chuẩn tiêu chí về giao thông, chiếm 32%, so với năm 2011 có chưa có xã nào đạt.

- Về tiêu chí thủy lợi: đã tu bổ, sửa chữa nâng cấp nhiều công trình thủy lợi, kiên cố hoá gần 300 km kênh mương do xã quản lý, nạo vét hàng ngàn km kênh mương, sửa chữa và nâng cấp 04 công trình đê bao, hồ chứa nước và bờ bao. Đã có 47 xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi, chiếm 39%, tăng 45 xã so với năm 2011.

- Về tiêu chí điện nông thôn: Bằng nhiều nguồn lực tiếp tục nâng cấp mở rộng đã lắp đặt thêm 250,5 km đường điện cao thế hạ thế, hàng trăm trạm biến áp; di chuyển hàng trăm cột điện từ lòng đường vào bên đường; Tiếp tục tổ chức bàn giao lưới điện xã cho ngành điện quản lý. 100% xã có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dùng điện chiếm 99%. Đã có 101 xã đạt chuẩn tiêu chí điện, chiếm 85%, tăng 20 xã so với năm 2011.

- Về tiêu chí trường học: Từng bước xây dựng theo chuẩn và xã hội hóa; Bằng nhiều nguồn lực đã xây dựng mới, cải tạo sửa chữa nâng cấp 165 trường học các cấp: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tạo điều kiện cơ sở vật chất dạy và học. Đã có 67 xã đạt chuẩn tiêu chí trường học, chiếm 56%, tăng 45 xã so với năm 2011.

- Về cơ sở vật chất văn hóa: Được chú trọng xây dựng và cải tạo nâng cấp; đã xây mới 28 nhà văn hóa xã, cải tạo, nâng cấp 4 nhà văn hóa xã; xây mới 06 và nâng cấp 15 khu thể thao xã; xây mới 249 nhà, sửa chữa, nâng cấp 109 nhà văn hóa thôn; xây mới, mở rộng nâng cấp 32 trụ sở UBND xã, xây mới. Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xã, sân vận động xã, Nhà văn hóa thôn gắn khu thể thao thôn là cơ sở hình thành câu lạc bộ ở nông thôn và điểm nhấn trong xây dựng NTM. Đã có 41 xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, chiếm 34%, tăng 41 xã so với năm 2011.

- Về chợ nông thôn: Được quan tâm đầu tư cải tạo nâng cấp theo hướng xã hội hóa. Như chợ Khánh Nhạc (huyện Yên Khánh) chợ Gia Lập (huyện Gia Viễn), chợ Tu chợ Bút, (huyện Yên Mô) ... các chợ được xây dựng khang trang sạch đẹp tạo điều kiện thuận lợi giao thương trao đổi hàng hóa. Đã có 65 xã đạt chuẩn tiêu chí chợ, chiếm 55%, tăng 59 xã so với năm 2011.

- Về tiêu chí bưu điện: Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đã phát triển đến tận các xã vùng sâu vùng xa; đã xây dựng hàng chục cột phát sóng; Internet tốc độ cao đã đến các bưu điện xã, nhà văn hóa xã và thôn. 100% xã truy cập, trên 40% thôn truy cập. Người dân nông thôn hầu hết được sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông phổ cập. Đã có 117 xã đạt chuẩn tiêu chí bưu điện, chiếm 98,3%, tăng 70 xã, so với năm 2011.

- Về nhà ở dân cư: Bằng nhiều nguồn lực và sự hỗ trợ của nhà nước, các doanh nghiệp và nỗ lực của nhân dân đã đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp nhà ở đạt chuẩn 03 cứng: nền cứng, tường cứng, mái cứng; đã xoá 789 nhà tạm, dột nát và tỷ lệ nhà ở dân cư đạt chuẩn khoảng 63%. Đã có 75 xã đạt chuẩn tiêu chí nhà ở, chiếm 63%, tăng 66 xã, so với năm 2011.

3.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

- Về sản xuất nông nghiệp: Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập như: hỗ trợ sản xuất vụ đông, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, lúa chất lượng cao, các dự án sản xuất giống lúa thuần chất lượng cao...; chương trình giống, hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình mẫu, mô hình khuyến nông, khuyến công, hỗ trợ dạy nghề, hỗ trợ cơ giới hoá sản xuất như hỗ trợ mua máy gặt đập liên hợp, máy làm đất công suất lớn.

Các xã đã tập trung xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất sản phẩm hàng hoá theo lợi thế và mang tính chiến lược. Công tác dồn điền đổi thửa đã góp phần thực hiện tốt qui hoạch, tập trung đất đai, hình thành những ô thửa lớn tạo tiền đề phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá qui mô lớn. Đến nay đã có 74 xã cơ bản hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa với tổng diện tích dồn điền, đổi thửa là trên 27.816 ha đất nông nghiệp, các hộ đã hiến gần 1.121,78 ha đất để thực hiện chỉnh trang đồng ruộng đào đắp lại hệ thống giao thông nội đồng và kênh mương.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện 23 đề án phát triển sản xuất, đang triển khai 353 mô hình, nhân rộng 82 mô hình tốt, trong đó có 4 mô hình phát triển kinh tế phát huy lợi thế vùng miền; Tổ chức 146 lớp đào tạo nghề với 8.895 học viên; 553 lớp chuyển giao kỹ thuật cho 37.360 lượt người.

Tập trung chỉ đạo, tăng cường củng cố các HTX nông nghiệp thực hiện Luật HTX năm 2012; tập huấn đào tạo cán bộ HTX, tạo điều kiện HTX tiếp cận khoa học kỹ thuật, tổ chức thực hiện tốt các dịch vụ sản xuất đầu vào: nước, vật tư NN; đầu ra: tiêu thụ sản phẩm). Toàn tỉnh có 258 HTX nông nghiệp và 19 tổ hợp tác hoạt động dịch vụ, trong đó có hiệu quả chiếm 96%, số còn lại kém hiệu quả.

- Về phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ: Tập trung phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp làm nòng cốt. Cấp huyện, cấp xã cũng đã qui hoạch các cụm công nghiệp TTCN, khu làng nghề. Tỉnh đã có nhiều chính sách ưu đãi thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như: hỗ trợ xây dựng hạ tầng các điểm, cụm công nghiệp TTCN, làng nghề, khu chăn nuôi; miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; phát triển thị trường; áp dụng khoa học, công nghệ Hỗ trợ bảo tồn, phát triển các làng nghề truyền thống như: nghề đan cói ở huyện Kim Sơn, đá mỹ nghệ Ninh Vân, thêu ren Ninh Hải ... Phát triển mạnh dịch vụ ở các xã có khu du lịch như: khu du lịch Chùa Bái Đính, Tràng An; Tam cốc Bích Động; Đền thờ vua Đinh-Lê; Vườn Quốc gia Cúc Phương; Khu du lịch Vân Long ... Đến nay toàn tỉnh có 36 nghề nhân cấp tỉnh và 79 làng nghề được UBND tỉnh công nhận.

- Sau hơn 4 năm thực hiện, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cây trồng vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất; Năm 2015 giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác toàn tỉnh đạt 96,5 triệu đồng/ha/năm, tăng 32 triệu đồng/ha so năm 2011; Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 22,24 triệu đồng/người/năm, tăng 9,24 triệu so với năm 2011; Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,7%, giảm 6,3% so với năm 2011; Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 90,3%.

- Kết hợp giải pháp vận động tuyên truyền các hộ nghèo nhưng có con khá giả nhập lại hộ bố mẹ; hướng dẫn cách tính thu nhập đầy đủ để xác định thu nhập, hộ nghèo. Đã có 48 xã đạt chuẩn tiêu thu nhập, chiếm 40%, tăng 46 xã, so với năm 2011. Đã có 46 xã đạt chuẩn tiêu hộ nghèo, chiếm 39%, tăng 45 xã, so với năm 2011. Đã có 77 xã đạt chuẩn tiêu chỉ tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, chiếm 65%, tăng 74 xã, so với năm 2011. Đã có 116 xã đạt chuẩn tiêu chỉ hình thức tổ chức sản xuất, chiếm 97%, tăng 25 xã, so với năm 2011.

3.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

Tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1, đã có 109 trường học đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học đạt 86,8%; tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 69,9%; 158 nhà văn hoá, khu thể thao xã và thôn đạt chuẩn quốc gia; 79,6% thôn xóm được công nhận danh hiệu Làng văn hóa; Xây dựng, nâng cấp 39 công trình nước sạch với tổng kinh phí đầu tư là 342 tỷ đồng, đã đưa vào sử dụng 29 công trình; xây dựng, cải tạo 102 bãi thu gom rác thải, hỗ trợ 1.189 xe

chờ rác, xây mới 182 cống rãnh; Có 95 xã có tổ thu gom rác thải sinh hoạt. Đã có 96 xã đạt chuẩn tiêu chí Y tế, chiếm 81%, tăng 47 xã so với năm 2011. Đã có 91 xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục, chiếm 76%, tăng 75 xã so với năm 2010. Đã có 88 xã đạt chuẩn tiêu chí văn hóa, chiếm 74%, tăng 44 xã so với năm 2011. Đã có 49 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường, chiếm 41%, tăng 45 xã so với năm 2011.

3.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

Hệ thống chính trị cơ sở được tăng cường, củng cố. Thông qua hoạt động xây dựng nông thôn mới đã nâng cao năng lực vận động quần chúng; tổ chức quản lý điều hành thực tiễn cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Sự phối hợp cấp ủy Đảng, chính quyền và Đoàn thể và các thành viên BCD thực hiện các nội dung xây dựng NTM ngày càng cụ thể và hiệu quả. Đã có 108 xã đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức chính trị, chiếm 91%, tăng 28 xã so với năm 2011. Đã có 115 xã đạt chuẩn tiêu chí an ninh trật tự, chiếm 97%, tăng 5 xã so với năm 2011.

4. Kết quả huy động các nguồn lực đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

4.1. Về huy động, quản lý, sử dụng vốn đầu tư thực hiện Chương trình

4.1.1 Về huy động vốn

Theo báo cáo các huyện, thành phố xã tổng nguồn lực huy động Tổng huy động nguồn lực trong 9 tháng đầu năm 2015 ước đạt 1.445 tỷ đồng trong đó Ngân sách Trung ương là 73 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 65,63 tỷ đồng. Và trong giai đoạn (2011- 2015) ước đạt 14.218 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước đạt: 5.161 tỷ đồng, chiếm 36,3% gồm: trực tiếp là 2.620 tỷ đồng; Vốn lồng ghép là 2.540 tỷ đồng;
- Vốn tín dụng 2.983 tỷ đồng, chiếm 21%;
- Vốn doanh nghiệp: 1.034 tỷ đồng, chiếm 7,3%;
- Vốn nhân dân tham gia là 4.708 tỷ đồng (trong đó nhân dân đóng góp là 975 tỷ đồng, chiếm 6,9%), chiếm 33,1%, Vốn khác 330 tỷ đồng chiếm 2,3%. Góp 344.687 ngày công, hiến đất 1.122ha (trong đó góp đất làm đường GTNT 127 ha, Dồn điền đổi thửa 995 ha)

4.1.2 Về quản lý và sử dụng vốn:

- Đối với nguồn vốn do ngân sách nhà nước trực tiếp đầu tư cho Chương trình đã được phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng là nguồn lực chủ yếu trong đầu tư, hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình.

- Đối các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án khác, tỉnh đã tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị thi công triển khai thực hiện có trọng điểm ưu tiên cho các công trình phục vụ cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, giao thông, thủy lợi, trường học... Tuy vậy, hiện nay việc xác định nguồn vốn của các chương trình dự án khác để lồng ghép trong xây dựng nông thôn mới cũng chưa thật sự đầy đủ, do đó việc điều phối cũng còn gặp một số khó khăn.

- Đối với các nguồn vốn tín dụng và vốn doanh nghiệp, chủ yếu mới quản lý theo dõi đối với vốn tín dụng ưu đãi và vốn doanh nghiệp ủng hộ, đối với vốn vay thương mại và vốn doanh nghiệp tự đầu tư hiện nay cũng chưa xác định được đầy đủ.

- Đối với nguồn vốn của dân gồm 2 loại: Vốn nhân dân đóng góp trực tiếp để xây dựng nông thôn mới tại địa phương (chiếm 6,9%), đây là nguồn vốn được quản lý, sử dụng rất có hiệu quả dưới sự giám sát và thực hiện trực tiếp của người dân. Vốn do dân tự đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng, sửa chữa, chỉnh trang nhà cửa, công nghệ ... cũng chưa được thu thập đầy đủ.

4.2. Tình hình phân bổ và triển khai nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016

Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ phân bổ cho tỉnh Ninh Bình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2014 - 2016 là 167 tỷ đồng; trong đó đã cấp 123 tỷ đồng (năm 2014 là 56 tỷ đồng và năm 2015 là 67 tỷ đồng) được UBND tỉnh phân bổ theo đúng qui định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, tập trung ưu tiên cho các xã hoàn thành nông thôn mới trong năm 2014, 2015; các xã đặc biệt khó khăn. Đối tượng hỗ trợ đầu tư là hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường, ưu tiên trường học, trạm xá xã, trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xã, công trình nước sạch, môi trường, giao thông nông thôn, thủy lợi ...

5. Kết quả thực hiện theo 19 tiêu chí nông thôn mới

Trong 9 tháng đầu năm 2015, UBND tỉnh đã công nhận và tổ chức gắn biển “Xã đạt chuẩn nông thôn mới chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI” cho 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong tháng 9/2015, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên toàn tỉnh là 32 xã. Theo báo cáo của các huyện, đến tháng 9/2015, trong 119 xã trên địa bàn tỉnh, số tiêu chí đạt cụ thể như sau:

- Số xã đạt 19 tiêu chí là 32 xã; chiếm tỷ lệ 26,9%,
- Số xã đạt chuẩn từ 14 - 18 tiêu chí 12 xã; chiếm tỷ lệ 10,1%
- Số xã đạt chuẩn từ 9-13 tiêu chí 54 xã; chiếm tỷ lệ 45,4%
- Số xã đạt chuẩn từ 5 - 8 tiêu chí 21 xã; chiếm tỷ lệ 17,6%
- Số xã đạt chuẩn dưới 05 tiêu chí: 0 xã;

So sánh với năm 2011:

- Số xã đạt 19 tiêu chí là 0 xã, tăng 32 xã
- Số xã đạt chuẩn từ 14 - 18 tiêu chí 0 xã; tăng 12 xã
- Số xã đạt chuẩn từ 9-13 tiêu chí 04 xã; tăng 50 xã
- Số xã đạt chuẩn từ 5 - 8 tiêu chí 58 xã; giảm 37 xã
- Số xã đạt chuẩn dưới 05 tiêu chí 57 xã; giảm 57 xã

Bình quân toàn tỉnh: số tiêu chí đạt chuẩn/xã là 12,7 tiêu chí (tăng 7,9 tiêu chí/xã so với năm 2011).

6. Đánh giá chung

6.1. Ưu điểm nổi bật

- Xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng, hợp lòng dân. Xây dựng NTM là giải pháp thực hiện NQ 26 về vấn đề nông nghiệp nông dân, nông thôn; Các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Bộ máy quản lý chỉ đạo được hình thành khá đồng bộ; nhiều cơ chế chính sách được ban hành có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy tiến độ triển khai.

- Phong trào thi đua xây dựng NTM do Thủ tướng Chính phủ phát động “ cả nước chung sức xây dựng NTM” được UBND tỉnh hưởng ứng đã có tác động đến sự quan tâm, hỗ trợ nguồn lực cao và động viên tinh thần của toàn xã hội với nông dân, nông thôn. Hệ thống thông tin tuyên truyền về NTM hoạt động đa dạng phong phú, liên tục đã động viên kịp thời tích cực đến phong trào xây dựng NTM.

- Nhận thức của phần lớn cán bộ và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến khá rõ rệt. Xây dựng NTM đã trở thành phong trào rộng khắp; dân chủ ở cơ sở được nâng cao hơn; ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân cũng được nâng lên. Qua đó đã phát huy được nhiều cách làm hay sáng tạo góp phần huy động được nhiều nguồn lực xây dựng NTM.

- Bộ mặt nông thôn đổi mới khởi sắc, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp; hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố; thu nhập và điều kiện sống của người dân được cải thiện và nâng cao. Bình quân mỗi xã tăng 7,9 tiêu chí sau gần 5 năm. Đến nay có 32 xã đạt NTM là một khích lệ lớn đối với phong trào xây dựng NTM của tỉnh. Trong đó 16 xã đạt chuẩn NTM đợt I, năm 2015 được UBND tỉnh gắn biển chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXI.

6.2. Một số hạn chế chủ yếu:

- Nguồn vốn huy động cho Chương trình còn đạt thấp so với yêu cầu, chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn dân cư đóng góp; chính sách ưu đãi tín dụng cho vay đầu tư xây dựng nông thôn mới và thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp vào khu vực nông nghiệp, nông thôn chưa có đột phá nên khả năng thu hút vốn của khu vực này cho xây dựng nông thôn mới còn ở mức rất thấp. Trong xây dựng NTM đang coi trọng tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, nội dung phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo, phát triển văn hóa, cải thiện môi trường ... chưa được coi trọng đúng mức nên chuyển biến chậm. Cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM đã ban hành nhưng nguồn lực chưa bố trí đủ nên nhiều nội dung chưa được thực hiện

- Phong trào xây dựng NTM ở một số địa phương nhất là các xã khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi, bãi ngang ven biển chuyển biến còn chậm. Không ít người dân và ngay cả một bộ phận cán bộ cơ sở vẫn còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên.

- Việc phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho khu vực nông thôn còn nhiều khó khăn. Chưa hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung qui mô lớn, công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông sản chưa được chú trọng. Các mô hình sản xuất có giá trị, hiệu quả kinh tế cao còn ít, công tác phổ biến, nhân rộng mô hình còn chậm.

- Công tác xây dựng quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới ở một số xã chất lượng còn hạn chế, việc lập qui hoạch chi tiết còn chậm do đó tổ chức triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng.

- Tiến độ triển khai còn chậm so với mục tiêu, phong trào chưa đồng đều giữa các vùng, các huyện, ngay cả trong một xã.

- Trong xây dựng NTM bước đầu đang chú trọng tập trung thực hiện nhiệm vụ của cấp xã, cấp thôn; chưa thật quan tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến trách nhiệm của cộng đồng và hộ gia đình.

6.3. Nguyên nhân của hạn chế:

- Do xuất phát điểm của các xã còn thấp, công việc mới, khối lượng nhiều cần nhiều nguồn lực; trong thực hiện vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh; Thời gian thực hiện còn ít; một số chính sách chưa phát huy tác dụng, chưa mang lại hiệu quả cao.

- Xây dựng nông thôn mới là công việc mới, khó khăn phức tạp đòi hỏi nguồn lực lớn, trong điều kiện Ninh Bình là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng Sông Hồng có địa hình tương đối phức tạp (có cả vùng cao, miền núi, đồng bằng và vùng bãi ngang ven biển: có 61 xã miền núi, bãi ngang ven biển trong đó có 11 xã đặc biệt khó khăn), tiềm lực kinh tế còn hạn chế, mức thu nhập, đời sống vật chất, văn hóa của người dân nhiều vùng còn ở mức thấp Nguồn vốn đầu tư ngân sách cho chương trình còn thấp, trong khi đóng góp của người dân có hạn, sự vào cuộc của Doanh nghiệp khiêm tốn và tham gia của tín dụng cũng còn khó khăn; nội dung xây dựng NTM liên quan đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - chính trị - xã hội, phạm vi địa bàn nông thôn rộng lớn, chưa có hình mẫu và tiền lệ; trong khi cơ chế, chính sách chưa được ban hành đầy đủ và đồng bộ, các cấp, các ngành còn chưa có nhiều kinh nghiệm.

- Việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, nhất là hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn mới còn chậm và chưa đồng bộ.

- Nhận thức của 1 bộ phận người dân và ngay cả một số cán bộ về mục đích, nội dung, vai trò, lợi ích của họ trong xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

6.4. Một số bài học kinh nghiệm

(1) Phải làm tốt công tác lãnh đạo tư tưởng: trước hết làm tốt công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ vai trò chủ thể trong xây dựng NTM là nông dân. Người nông dân phải tự làm là chính và họ là người được hưởng thụ, Nhà nước chỉ có vai trò hỗ trợ, lợi ích của người dân là động lực và sự tham gia của cộng đồng dân cư là bí quyết thành công. Từ đó tạo sự thống nhất về nhận thức, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân, huy động cao mọi nguồn lực của xã hội cả về trí tuệ, công sức và kinh phí để xây dựng NTM.

(2) Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở: Đảm bảo công khai cho các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên và mọi người dân được tham gia đóng góp xây dựng và giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới ở địa phương tạo điều kiện về cơ chế chính sách để người dân thực sự làm chủ, phát huy vai trò tích cực của thôn, xóm trong xây dựng NTM đã khẳng định đây là yếu tố quyết định trong sự thành công của chương trình. Chủ động phân cấp để cộng đồng dân cư có thể trực tiếp tham gia xây dựng các công trình; phát huy vai trò giám sát của Ban giám sát cộng đồng để đảm bảo chất lượng công trình, phát huy hiệu quả vốn đầu tư để nhân dân tin tưởng và tích cực tham gia xây dựng NTM. Đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, phát hiện những đơn vị làm tốt và những vấn đề còn tồn tại; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đánh giá sơ kết rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng những điển hình hay cách làm sáng tạo.

(3) Lựa chọn bước đi, cách làm phù hợp với điều kiện của tỉnh:

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ đề ra, để có sự điều chỉnh và giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

- Trong phát triển sản xuất: đối với sản xuất nông nghiệp chọn dần dần đổi thửa là khâu đột phá. Trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ chọn những sản phẩm, nghề là thế mạnh của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, giao thông, điện nước, đào tạo nhân lực, dạy nghề... để khuyến khích phát triển nâng cao thu nhập cho người dân.

- Trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Trong đó chọn giao thông là khâu đột phá bắt đầu từ đường thôn, xóm, liên thôn, liên xã; Lồng ghép các chương trình dự án về thủy lợi, cơ sở trường học, y tế, nước sạch, môi trường, nhà ở... để phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới.

(4) Coi trọng chỉ đạo điểm và xây dựng mô hình để rút kinh nghiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đồng thời là nơi tham quan, học tập cho cán bộ và người dân trực tiếp nhìn thấy hiệu quả, lợi ích của việc xây dựng nông thôn mới.

(5) Thường xuyên tuyên truyền, biểu dương khen thưởng những cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình có nhiều đóng góp xây dựng NTM trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên hệ thống truyền thanh 3 cấp và trên các diễn đàn về xây dựng NTM ở địa phương.

II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí của những xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo hướng xây dựng nông thôn tiên tiến, phát triển bền vững, ưu tiên tổ chức sản xuất tái cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức quản lý nông thôn.

- Xây dựng NTM gắn với phát triển sản xuất toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường nguồn lực cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặc biệt là thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp chất lượng cao gắn với ứng dụng khoa học công nghệ. Xây dựng và thực hiện các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, liên kết chặt chẽ giữa hộ gia đình, doanh nghiệp, các nhà khoa học với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng NTM.

- Xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp sản xuất hàng hoá với phát triển nhanh công nghiệp, du lịch, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống vật chất tinh thần của người dân được cải thiện và nâng cao; an ninh chính trị được giữ vững; trật tự xã hội được đảm bảo; hệ thống tổ chức chính trị ngày càng vững mạnh, dân chủ ở cơ sở ngày càng phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Có ít nhất 75 xã và 2 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân chung của toàn tỉnh: 15 tiêu chí/xã (theo Bộ tiêu chí quốc gia).

- Giá trị sản xuất trên 1ha đất canh tác đạt 130 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân khu vực nông thôn của tỉnh đến năm 2020 thấp nhất đạt 35 triệu đồng/người/năm.

- Có 95% trường mầm non, 70% tiểu học (đạt chuẩn mức độ 2) và 90% trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đến năm cuối nhiệm kỳ đạt 95% trở lên, 100% xã thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải.

- Có ít nhất 70% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của Chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 bình quân mỗi năm 01%.

- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề trong tổng lao động làm việc đến cuối năm 2020 đạt 44,7%.

- Xây dựng xã nông thôn mới đạt tiêu chuẩn về: ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội, không tệ nạn xã hội; 90 - 95% hộ gia đình nông dân đạt chuẩn gia đình văn hóa.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện giai đoạn 2016 - 2020

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương và tỉnh; Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới; Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung

ương; tổng kết, đổi mới, điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách theo đặc thù vùng nông thôn tinh, huy động tốt hơn các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Thực hiện hiệu quả các quy hoạch, chương trình, đề án của ngành nông nghiệp đến năm 2020. Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, định hướng 2020” - theo hướng gắn với giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu của tái cơ cấu ngành nông nghiệp và từ nông nghiệp chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp.

- Thực hiện tốt chuỗi liên kết 4 nhà: nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà nước. Trong đó, tập trung thực hiện kết hợp tốt, hiệu quả giữa nhà khoa học (nghiên cứu) với nhà nông (ứng dụng).

- Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các huyện; từ nguồn nhân lực của tỉnh để bổ sung đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn; phát triển đảng viên mới từ thực tiễn xây dựng nông thôn mới. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới cấp cơ sở. Đẩy mạnh, phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới theo hướng hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo đa chiều theo tính chất đặc thù của tỉnh.

2.2. Giải pháp thực hiện chủ yếu để nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

a) Tiếp tục quán triệt thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/01/2012 về xây dựng NTM tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn của Ninh Bình theo hướng nâng cao chất lượng tiêu chí, phát triển bền vững.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới và cán bộ phụ trách nông thôn mới từ cấp tỉnh đến xã.

b) Cơ chế huy động nguồn vốn: Ước tính nhu cầu vốn đầu tư CTMTQG XDNTM trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020 là 16.189 tỷ đồng. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

c) Các nhóm tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Công tác quy hoạch: Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch theo đúng các quy định, hiệu quả và đảm bảo tính kết nối.

- Về hạ tầng kinh tế - xã hội: Khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình đã đầu tư giai đoạn 2010 – 2015; Tiếp tục bố trí vốn để triển khai thực hiện kế hoạch nâng chất, phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư, tiếp tục triển khai các công trình phát sinh mới.

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

+ Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Trọng tâm là chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực và đổi mới tổ chức sản xuất, bổ sung sửa đổi chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

+ Triển khai thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo đúng nội dung chỉ đạo tại Kết luận 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng: “*Không tổ chức dạy nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của lao động sau khi học nghề*”.

- Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường: Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch duy trì, nâng chất đối với các tiêu chí giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội đã đạt được tại các xã.

- Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội: Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch duy trì, nâng chất đối với các tiêu chí xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội đã đạt được tại các xã.

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục tăng mức hỗ trợ xây dựng NTM từ nguồn ngân sách, Vốn trái phiếu chính phủ và nguồn vốn tài trợ tổ chức phi chính phủ cho xây dựng NTM. Cho phép 11 xã chương trình 135, vùng bãi ngang của tỉnh Ninh Bình áp dụng khung tiêu chí Vùng Bắc Trung bộ cho phù hợp (UBND tỉnh đã có tờ trình đề nghị BCD Trung ương ngày 16/4/2014).

- Đề nghị BCD Trung ương nghiên cứu ban hành thống nhất hệ thống biểu mẫu, chỉ tiêu báo cáo đối với cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng gọn nhẹ để tổng hợp. Đồng thời xây dựng chương trình ứng dụng phần mềm quản lý CTMTQG XDNTM chung toàn quốc. Hướng dẫn chi tiết cách tính nguồn lực xây dựng NTM theo quyết định 695/QĐ-TTg V/v sửa đổi bổ sung quyết định 800/QĐ-TTg.

- Đề nghị Trung ương sớm ban hành Quy định thống nhất mô hình tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình NTM các cấp, bố trí cán bộ chuyên trách cấp xã phụ trách NTM theo QĐ 1996; Quy định cụ thể các chương trình, dự án lồng ghép trên địa bàn xã; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Có chính sách ưu đãi, thu hút nguồn lực trong nhân dân và từ các doanh nghiệp, các tổ chức khác trong xã hội để có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu xây dựng NTM.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu tham mưu cho Chính phủ có cơ chế ưu tiên nguồn vốn tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Đề nghị Chính phủ có cơ chế thi đua khen thưởng đặc thù đối với các địa phương sớm đạt chuẩn nông thôn mới. Hết năm 2015 xã nào đạt chuẩn NTM đều được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và thưởng 01 tỷ đồng/xã.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và năm 2015; Chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo. /.

Nơi nhận

- Đoàn kiểm tra BCD TW xây dựng NTM;
- Thành viên BCD xây dựng NTM tỉnh;
- Lưu VPDP, VP3.
BC.bh15

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



[Handwritten signature]

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đình Chung Phụng**